

Ngày	56,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	6.6%	13.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	48,519 - 57,169
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	683
Số lượng CPLH (CP)	12,083,009
KLGD BQ 20 phiên (CP)	29,330
Sở hữu nước ngoài	18.2%
Beta	0.11
EPS	9,037
P/E	6.3

DT thuần

Q1/24

50.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.6| 102%

YoY: ▼3.30| -6.2%

LN trước thuế

Q1/24

20.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.30| 19.6%

YoY: ▼4.30| -17.3%

LN sau thuế

Q1/24

16.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.50| 27.7%

YoY: ▼3.40| -17.2%

ROA

2023

35.8%

+/- YoY: ▼ 8.8%

DT thuần

2023

249

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.0| 7.2%

LN trước thuế

2023

142

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.00| 4.5%

LN sau thuế

2023

113

tỷ VNĐ

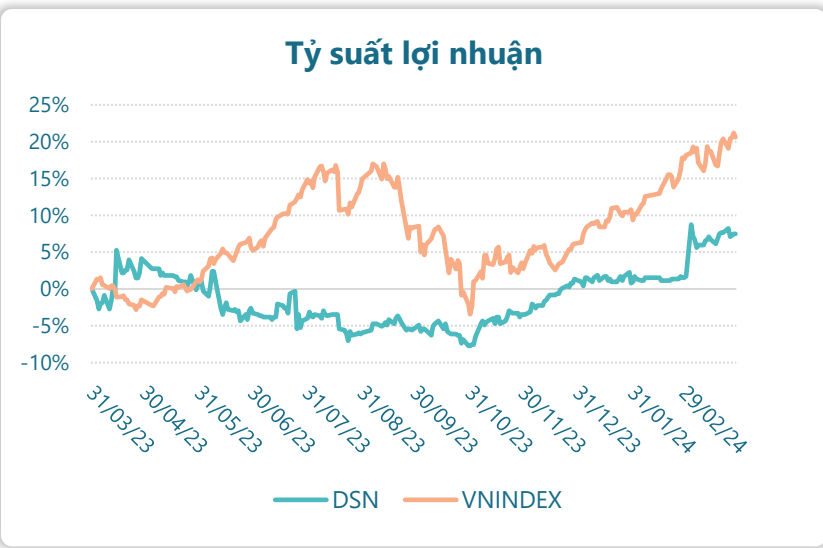
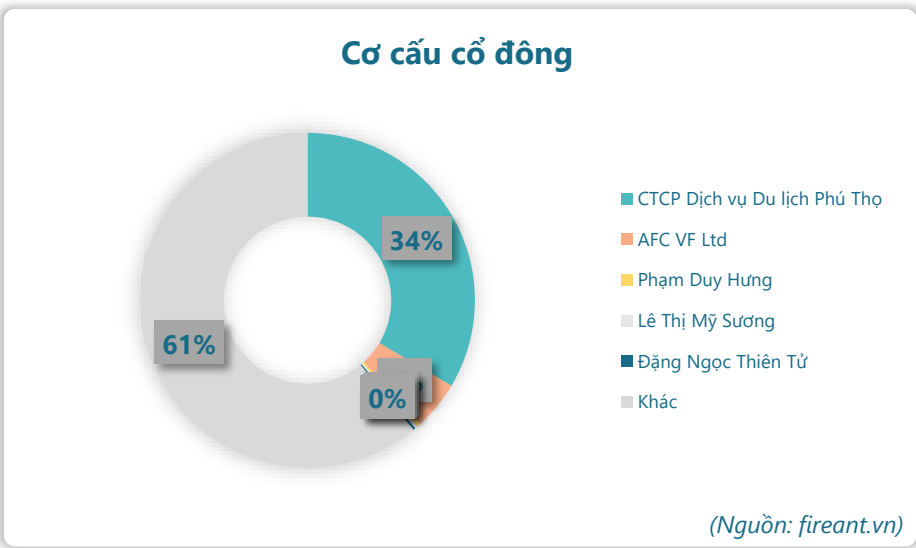
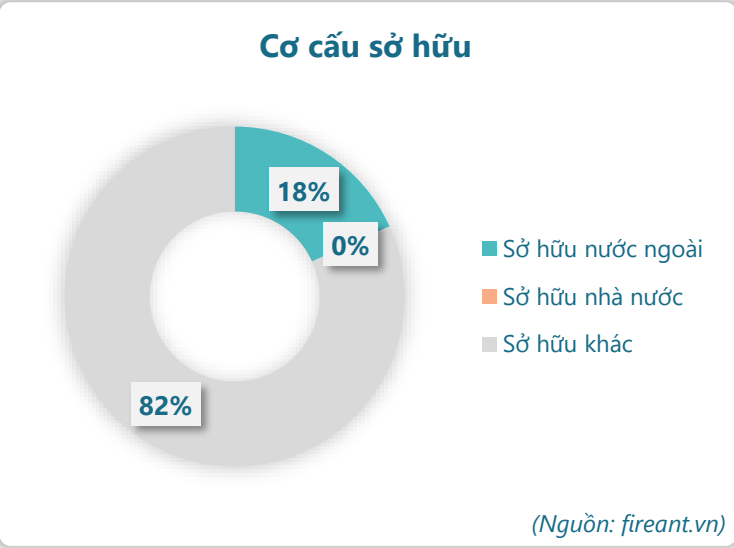
YoY: ▲ 5.00| 4.4%

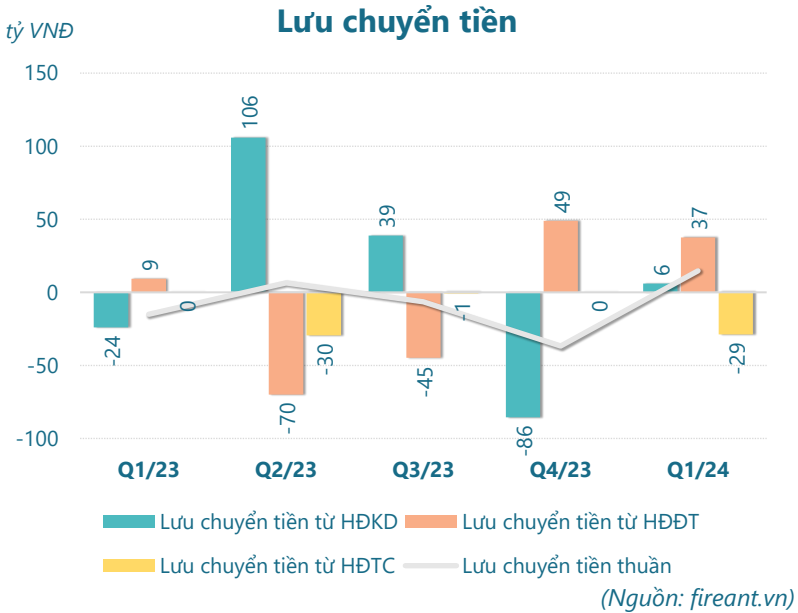
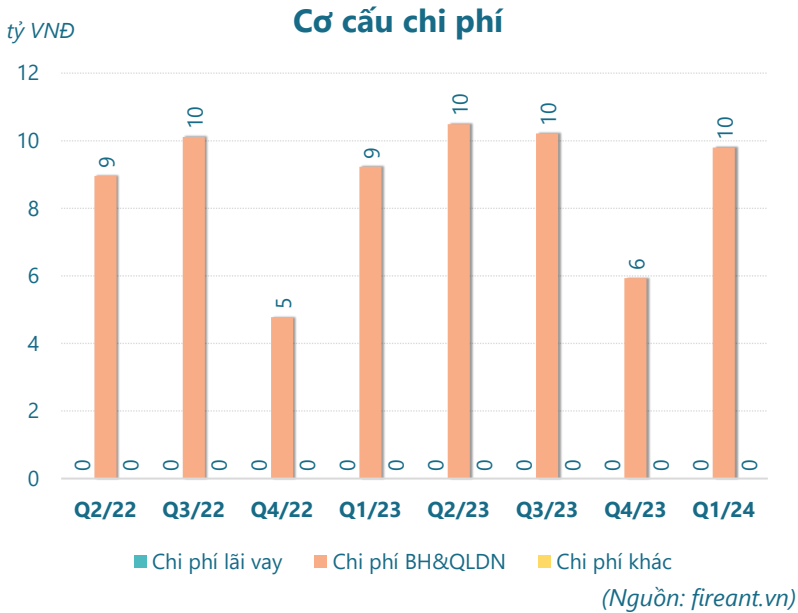
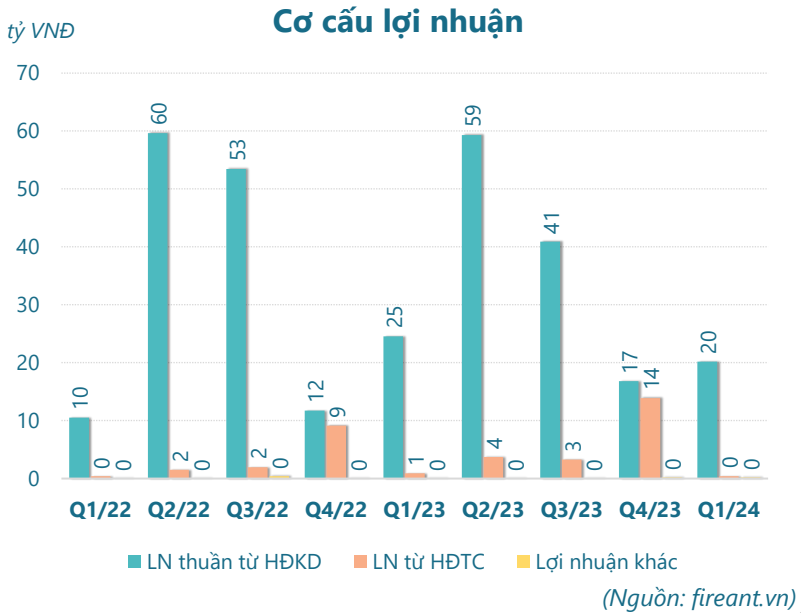
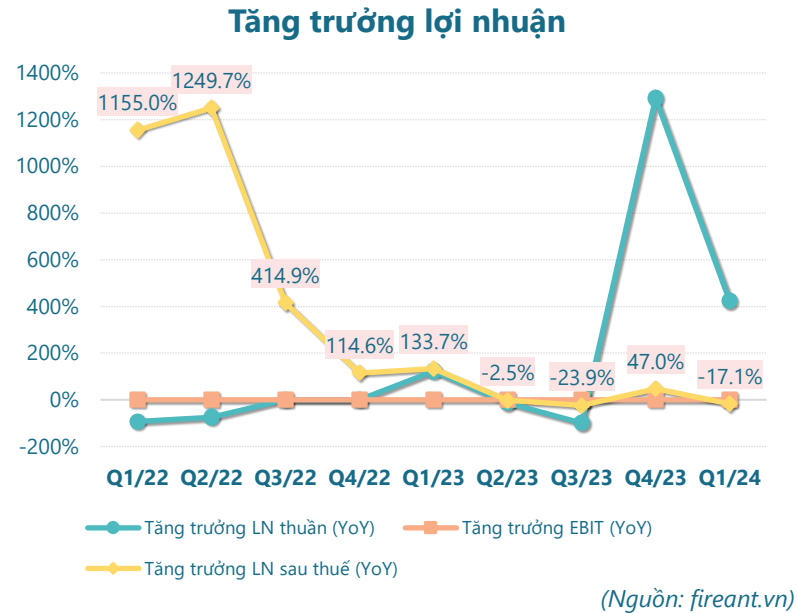
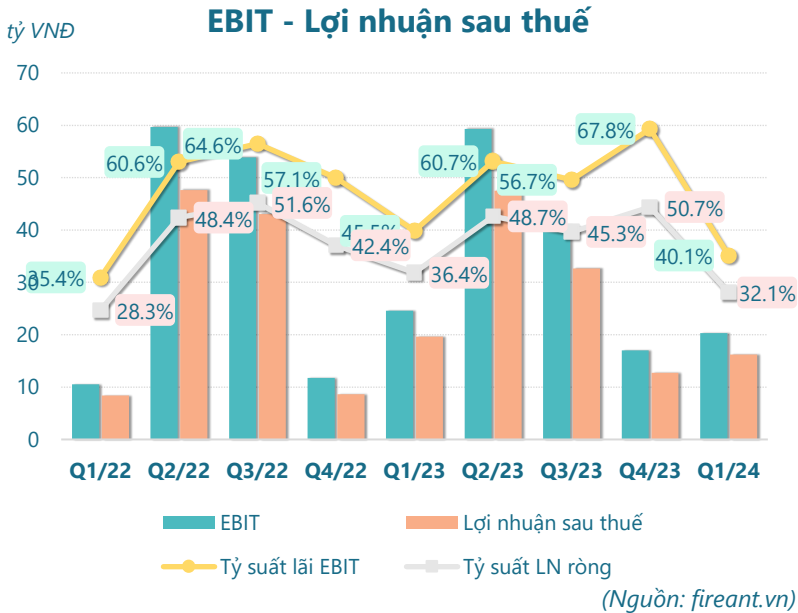
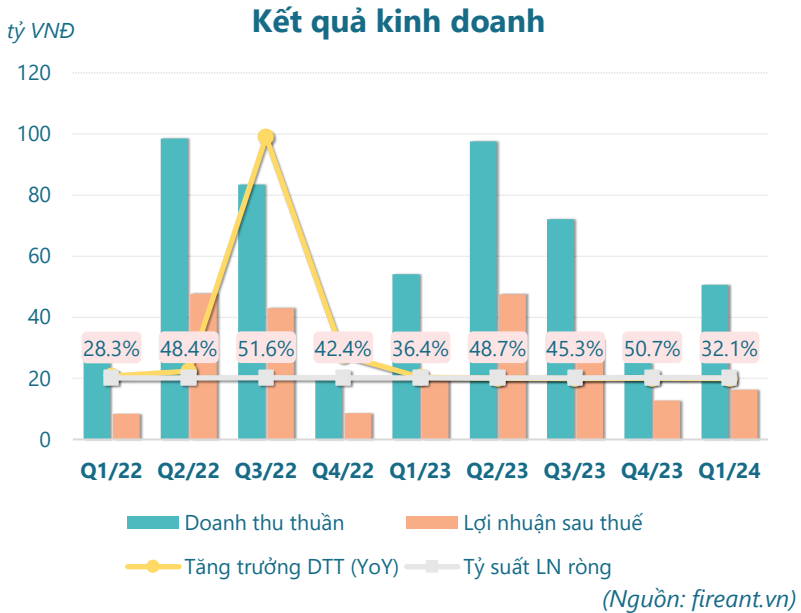
ROE

2023

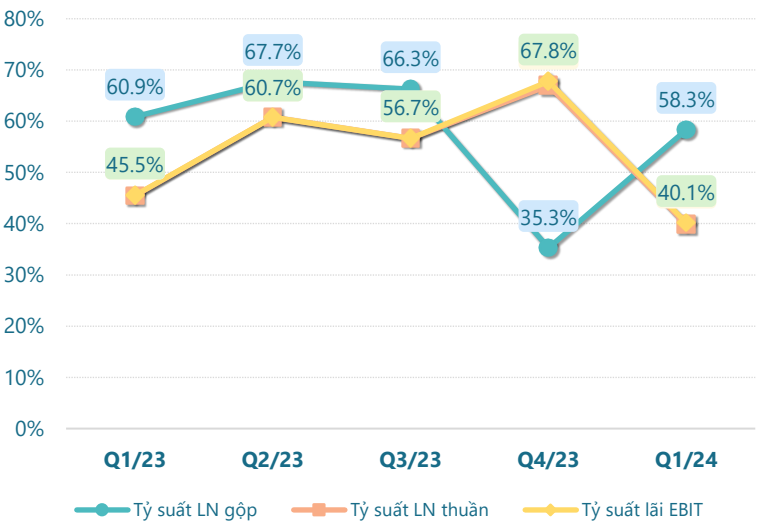
39.7%

+/- YoY: ▼ 10.1%



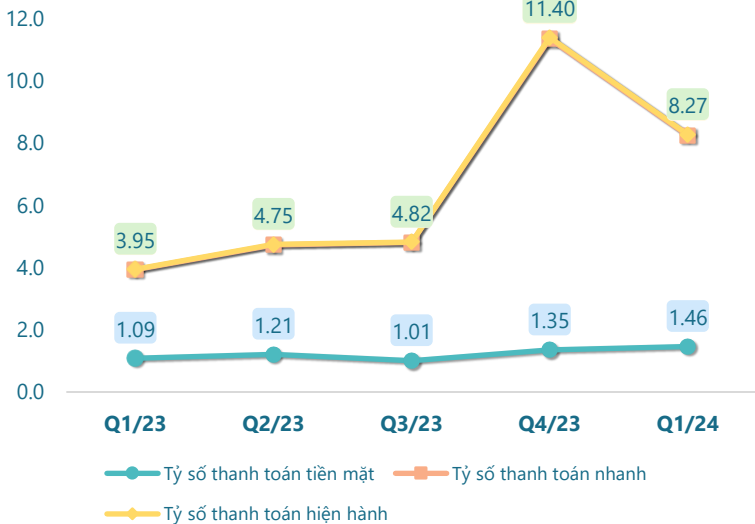


Tỷ suất lợi nhuận



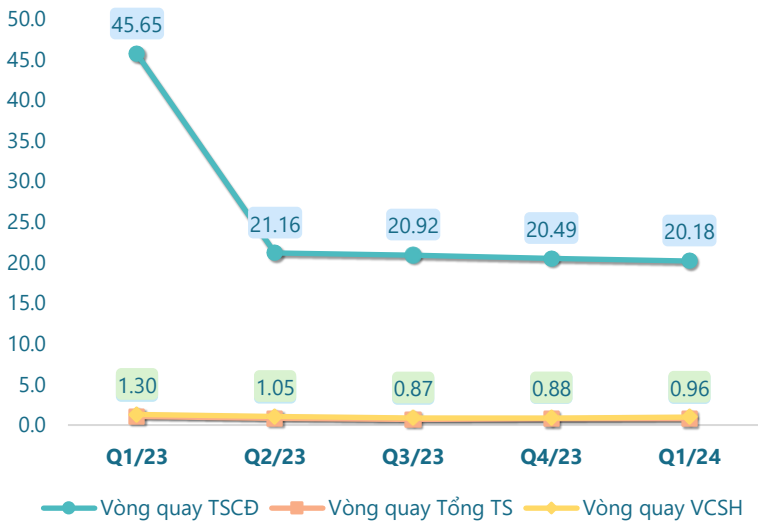
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



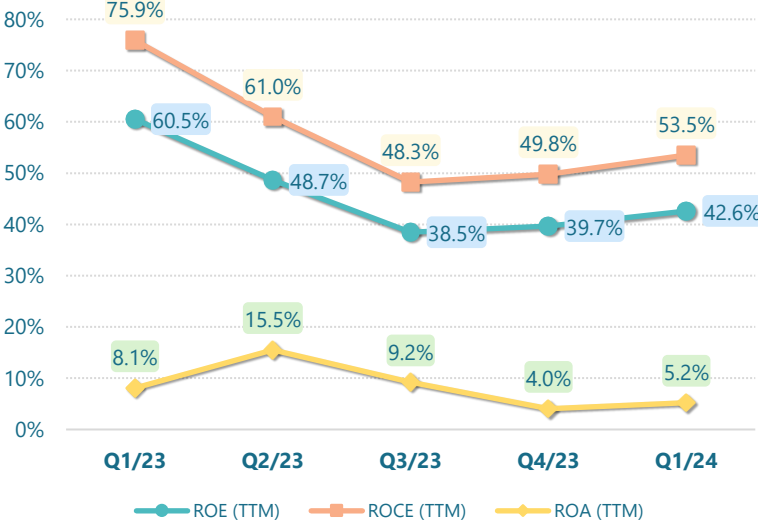
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



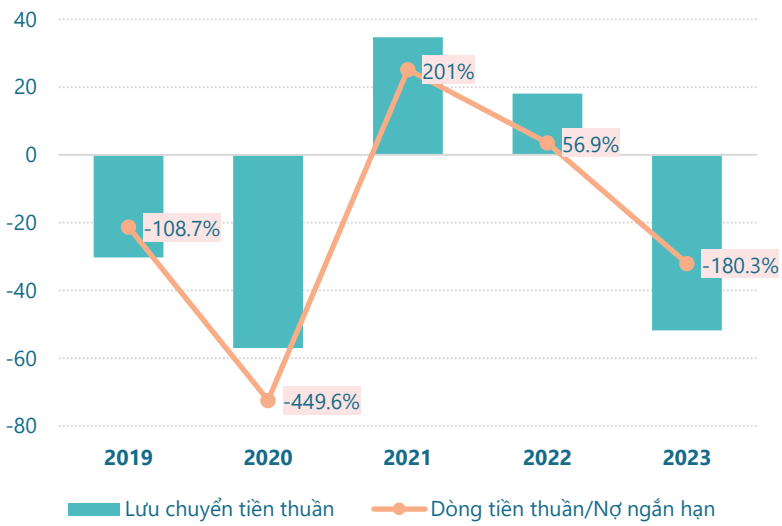
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



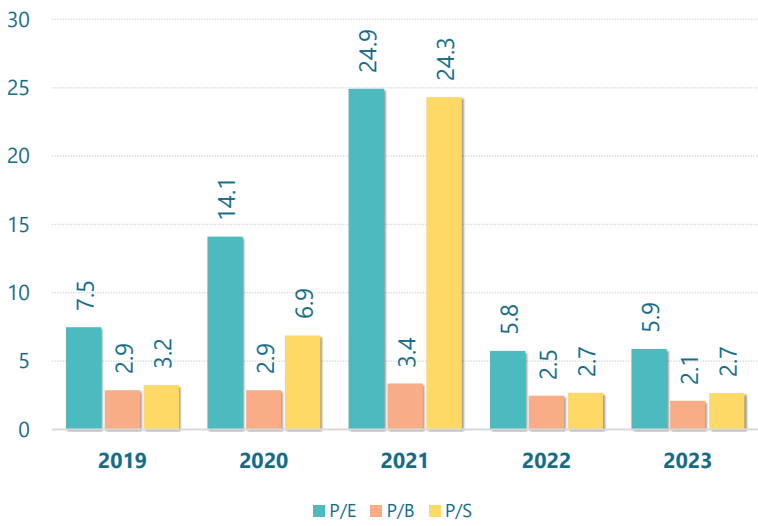
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)